TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THỐT NỐT - TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22/2023/QĐST-DS	Thốt Nốt, ngày 28 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 317, điều 318 Bộ luật dân sự 2015.
- Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17.6.2010.
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29.12.2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.
- Nghị định số: 11/2012/NĐ-CP ngày 22.02.2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP ngày 29.12.2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2023/TLST.DS ngày 17 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận này.

QUYẾT ĐỊNH

[I]. ***Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự***:

1. <u>Nguyên đơn</u>: ***Ngân hàng thương mại cổ phần B***

Địa chỉ trụ sở: phường G, quận M, tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Quang T, chức vụ: tổng giám đốc.

Người đại diện ủy quyền: ông Nguyễn Phúc H, chức vụ: giám đốc trung tâm quản lý và thu hồi nợ *(theo văn bản ủy quyền số 239/2021/UQ.PCTT ngày 01.6.2021)*.

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1986 - chuyên viên xử lý nợ.

2. <u>Bị đơn</u>: Anh ***Trần Ánh V*** sinh năm 1985

Nơi cư ngụ: khu vực X, phường Y, quận T, thành phố Cần Thơ.

3. <u>Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan</u>:

Bà ***Nguyễn Thị T*** sinh năm 1946

Nơi cư ngụ: khu vực X, phường Y, quận T, thành phố Cần Thơ.

[II]. ***Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau***:

Anh Nguyễn Hồng T đại diện ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B với bị đơn anh Trần Ánh V thống nhất: Hiện nay anh Trần Ánh V còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần B theo hợp đồng tín dụng số 0652100009700 ngày 30.3.2021 và hợp đồng thẻ tín dụng số 06521000067TD ngày 30.3.2021 với tổng số tiền 543.956.573 đồng gồm nợ hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng (tính đến hết ngày 13.02.2023) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ theo thỏa thuận.

1. Về nghĩa vụ thanh toán: anh Trần Ánh V có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng cộng 543.956.573 đồng. Trong đó: nợ gốc: 450.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 9.043.318 đồng, lãi qúa hạn 64.913.255 đồng, nợ thẻ tín dụng 20.000.000 đồng (tính đến hết ngày 13.02.2023).

Phương thức thanh toán: Các bên thống nhất phương thức thanh toán tại giai đoạn thi hành án.

Anh Trần Ánh V phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số 0652100009700 ngày 30.3.2021 và hợp đồng thẻ tín dụng số 06521000067TD ngày 30.3.2021 cho Ngân hàng thương mại cổ phần B kể từ ngày 14.02.2023 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh theo lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về nghĩa vụ phát mãi tài sản đảm bảo:

Trường hợp anh Trần Ánh V không trả hoặc trả không đủ số tiền trên và tiền lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của anh V theo Hợp đồng thế chấp số 0652100009800 ngày 30.3.2021 để trả nợ cho Ngân hàng với tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất thửa số 344, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.238,4m^2, loại đất ở và trồng cây theo Giấy đất số CH02097 *(số sêri BX543054)* ngày 10.4.2015 do UBND quận T cấp cho anh Trần Ánh V (điều chỉnh trang 3 ngày 29.8.2019) đứng tên quyền sử dụng, đất tại khu vực X, phường Y, quận T, tp Cần Thơ.

(Gửi kèm Biên bản xem xét, thẩm định tài sản ngày 14.02.2023).

Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì anh Trần Ánh V có nghĩa vụ tiếp tục trả thêm cho đến khi trả tất nợ.

3. Án phí dân sự:

./ Bị đơn anh Trần Ánh V phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật về án phí dân sự nên bị đơn phải chịu áp phí giá ngạch là: [20.000.000 đồng + {4% x (543.956.573 đồng - 400.000.000 đồng)}] x 50% = 12.879.131,46 đồng. Xét giảm 50% án phí do hoàn cảnh khó khăn về kinh tế được Ủy ban nhân dân phường Y xác nhận nên bị đơn còn phải nộp: 12.879.131,46 đồng x 50% = 6.439.565,73 đồng *(làm tròn 6.440.000 đồng).*

./ Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B được nhận lại 11.691.000 đồng theo biên lai đóng tiền tạm ứng án phí số: 0004884 ngày 13.01.2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tài sản: Nguyên đơn đã nộp tạm ứng 4.000.000 đồng. Do bị đơn tự nguyện chịu chi phí này nên bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền trên (4.000.000 đồng).

[III]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND quận T.
- THA quận T.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT
Thẩm phán

Nguyễn Thanh Điền